

Số: 100 /BC-BTP

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO****Tổng kết thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012  
của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện  
Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/04/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI)**

Sau hơn 04 năm thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/04/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/04/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (sau đây gọi là Chương trình) và Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện các Đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg (sau đây gọi là các Đề án); căn cứ báo cáo của các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương chủ trì thực hiện các Đề án và báo cáo của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình và các Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật như sau:

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC****1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiện toàn tổ chức, hướng dẫn, theo dõi việc triển khai và kiểm tra việc thực hiện Chương trình****1.1. Về chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức quán triệt việc thực hiện**

Sau khi Chương trình và các Đề án về PBGDPL được ban hành, lãnh đạo bộ, ngành, đoàn thể Trung ương chủ trì thực hiện Đề án, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp đều ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện gắn với quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư một cách sâu rộng, toàn diện đến các đối tượng thuộc phạm vi quản lý dưới nhiều hình thức như Quyết định, Kế hoạch, Công văn (**Xem Phụ lục I**). Các cơ quan, tổ chức được giao chủ trì hoặc phối hợp thực hiện Đề án trong Chương trình đã xây dựng Kế hoạch thực hiện trong cả giai đoạn và hàng năm bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị và điều kiện thực tiễn. Một số bộ, ngành, đoàn thể, địa phương đã lồng ghép triển khai thực hiện Chương trình, các Đề án trong Kế hoạch công tác PBGDPL hàng năm.



Hoạt động phổ biến, quán triệt nội dung Kết luận 04-KL/TW, Chương trình và các Đề án về PBGDPL được thực hiện dưới nhiều hình thức như: Hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết, tập huấn văn bản mới và nghiệp vụ PBGDPL, sao gửi hoặc đăng tải văn bản lên mạng thông tin nội bộ, Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương. Nhiều địa phương, đã có 100% cơ quan, ban ngành, đoàn thể từ cấp tỉnh đến cấp xã đều triển khai nghiên cứu, quán triệt việc thực hiện cho cán bộ, đảng viên qua các cuộc họp của cơ quan, đơn vị (Thừa Thiên-Huế, Nghệ An...).

### ***1.2. Về thành lập Ban chỉ đạo Chương trình và các Đề án***

Để thực hiện có hiệu quả Chương trình và các Đề án, ở Trung ương, Ban chỉ đạo Chương trình đã được thành lập theo Quyết định số 2233/QĐ-BTP ngày 23/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (01 Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm Trưởng ban, thành viên là đại diện lãnh đạo Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, đoàn thể tham gia Đề án tại Chương trình). Các bộ, ngành, đoàn thể được giao chủ trì các Đề án đã thành lập hoặc kiện toàn Ban Chỉ đạo/Ban Điều hành, Tổ Thư ký/Tổ chuyên viên để theo dõi, điều phối hoạt động của Đề án.

Căn cứ vào nhu cầu và điều kiện thực tế, nhiều địa phương đã thành lập Ban Chỉ đạo để tổ chức thực hiện Chương trình và các Đề án hoặc thành lập riêng các Ban Chỉ đạo cho từng Đề án (do 01 Phó Chủ tịch UBND kiêm Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL làm Trưởng ban, Giám đốc Sở Tư pháp làm Phó Trưởng ban); có địa phương còn ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký (Đồng Nai, Hà Giang, Bình Dương). Tuy nhiên cũng có địa phương không thành lập Ban Chỉ đạo mà giao Hội đồng phối hợp PBGDPL (sau đây gọi tắt là Hội đồng) kiêm nhiệm điều phối thực hiện Chương trình và các Đề án (Đà Nẵng, Vĩnh Long, Quảng Nam, Nam Định, Bà Rịa-Vũng Tàu...) hoặc lồng ghép vào các ban chuyên môn khác để thực hiện (Nghệ An).

### ***1.3. Về theo dõi, kiểm tra, đánh giá, khen thưởng việc thực hiện***

Hàng năm, công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá, khen thưởng việc thực hiện Chương trình và các Đề án luôn được chú trọng. Công tác kiểm tra, theo dõi được thực hiện thường xuyên, dưới nhiều hình thức như lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước hàng năm của Hội đồng; kiểm tra công tác tư pháp (tại hầu hết các địa phương); kiểm tra thực hiện Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật (Bộ Công Thương); thành lập các đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo Đề án tại các địa phương, cơ quan, đơn vị; qua báo cáo định kỳ, đột xuất, hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp hàng năm. Công tác hướng dẫn tự kiểm tra và kiểm tra đột xuất được tăng cường hơn... Qua công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện, Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Đề án đã kịp thời nắm bắt tình hình, kết quả đạt được, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả; phát hiện vướng mắc,



bất cập đề có giải pháp khắc phục cũng như đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chương trình, Đề án.

Công tác báo cáo, thống kê theo định kỳ 06 tháng, hàng năm, sơ kết, tổng kết được bộ, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện khá đầy đủ, nghiêm túc, bám sát hướng dẫn của Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Chương trình, nhất là qua sơ kết, tổng kết công tác PBGDPL; lồng ghép qua sơ kết, tổng kết công tác Đảng, giáo dục chính trị, tư tưởng; qua kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của các đơn vị, địa phương (Đắk Lắk).

## **2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình và các Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật**

Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Chương trình và các Đề án, bộ, ngành, đoàn thể, địa phương đã chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của của Chương trình và các Đề án tại cơ quan, đơn vị, địa phương, theo ngành dọc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý và đạt nhiều kết quả tích cực. Mục tiêu “*Nâng cao ý thức tự giác, tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân; triển khai sâu rộng, toàn diện, đồng bộ các hình thức PBGDPL. Trong đó, chọn lọc, phát triển các mô hình, biện pháp PBGDPL hiệu quả, phù hợp với đối tượng, địa bàn và nhu cầu hiểu biết pháp luật của nhân dân trong từng giai đoạn*” của Chương trình đã đề ra về cơ bản đạt được. Kết quả triển khai các nhiệm vụ và hoạt động chủ yếu của Chương trình như sau:

*Thứ nhất, nhận thức của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể về vị trí, vai trò của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trách nhiệm trong triển khai thực hiện Chương trình và các Đề án có nhiều chuyển biến tích cực, ngày càng sâu sắc, toàn diện và đầy đủ hơn*

Qua việc thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình và các Đề án về PBGDPL, đến nay, nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể về vị trí, vai trò của công tác PBGDPL được nâng lên rõ rệt, ngày càng sâu sắc, toàn diện và đầy đủ. Công tác PBGDPL đã và đang trở thành nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị, gắn kết chặt chẽ hơn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện; kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ; bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện Chương trình và các Đề án để phát huy đầy đủ hiệu quả trong thực tế.

*Thứ hai, thể chế, chính sách về phổ biến, giáo dục pháp luật cơ bản được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ đưa công tác này phát triển ổn định, bền vững*



Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình, Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành Luật PBGDPL năm 2012. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, chính quyền địa phương đã ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành theo thẩm quyền. Các văn bản này đã tạo công cụ pháp lý hữu hiệu để đưa công tác PBGDPL phát triển ổn định, bền vững đi vào nền nếp. Qua sơ kết 03 năm thi hành Luật PBGDPL đã cho thấy công tác này ngày càng đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả hơn, khẳng định vị trí, vai trò trong xã hội (**Xem Phụ lục II**).

*Thứ ba, chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp trong triển khai thực hiện Chương trình, các Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật nói riêng, về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung được nâng cao*

Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và Ban Thư ký được củng cố, kiện toàn, hiệu quả hoạt động được nâng lên bám sát Luật PBGDPL, Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp PBGDPL. Hằng năm ở Trung ương và địa phương đều tổ chức rà soát, củng cố, kiện toàn thành viên Hội đồng, Ban Thư ký khi có thành viên chuyên công tác hoặc nghỉ chế độ. Nhờ vậy, thiết chế Hội đồng đã phát huy đầy đủ vai trò là cơ quan tư vấn, tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND và Chủ tịch UBND các cấp trong triển khai các nhiệm vụ công tác PBGDPL, nhất là trong triển khai thực hiện Chương trình và các Đề án. Nhiều Hội đồng đã chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao trách nhiệm của từng thành viên, qua đó khẳng định vai trò là thiết chế quan trọng trong phối hợp, điều tiết các hoạt động và nguồn lực để tránh trùng lặp mục tiêu, đối tượng, địa bàn, lĩnh vực.

Xác định công tác PBGDPL nói chung và triển khai các nhiệm vụ của Chương trình, các Đề án về PBGDPL nói riêng có liên quan tới nhiều cấp, nhiều ngành, vì vậy nhiều Bộ, ban, ngành ở Trung ương và địa phương đã xây dựng các chương trình, kế hoạch và phương thức phối hợp hoạt động cụ thể; thực hiện tốt việc lồng ghép với các Chương trình, Đề án khác. Qua đó, việc triển khai Chương trình và các Đề án về PBGDPL được thực hiện đồng bộ, thống nhất từ Trung ương tới cơ sở, tạo hiệu ứng tích cực.

*Thứ tư, công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm; công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được chú trọng, hiệu quả hoạt động được nâng lên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ*

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của Chương trình và mục tiêu hướng tới của các Đề án trong Chương trình là củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL, coi đây là giải pháp đột phá, là điều kiện bảo đảm quan trọng để thực hiện tốt công tác PBGDPL.



Qua 04 năm thực hiện Chương trình, các Đề án của Chương trình, các bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và địa phương đã quan tâm rà soát, bố trí cán bộ thực hiện công tác PBGDPL, chú trọng tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đề ra trong Chương trình, các Đề án tại cơ quan, đơn vị. Nhiều địa phương đã quan tâm bố trí đủ số người thực hiện nhiệm vụ công tác PBGDPL<sup>1</sup>. Việc rà soát, công nhận, miễn nhiệm, cho thôi làm Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật được thực hiện thường xuyên hàng năm. Ngoài ra, căn cứ kết quả khảo sát nhu cầu thông tin về pháp luật của các nhóm đối tượng và yêu cầu nhiệm vụ, các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức nhiều hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, trang bị tài liệu PBGDPL nhằm cập nhật kiến thức pháp luật mới, kỹ năng PBGDPL, qua đó nâng cao năng lực cho đội ngũ này. Qua theo dõi cho thấy, đến nay, đội ngũ làm công tác PBGDPL cơ bản đã được củng cố, kiện toàn, trình độ chuyên môn, kỹ năng PBGDPL được nâng cao, hoạt động chuyên nghiệp hơn và cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao (**Xem Phụ lục III**).

*Thứ năm, chủ động đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL theo hướng thiết thực, phù hợp với nhu cầu của từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực và phạm vi hoạt động của cơ quan, đơn vị*

Qua 04 năm thực hiện Chương trình và các Đề án, các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương đã chủ động đổi mới nội dung, hình thức và biện pháp PBGDPL bám sát yêu cầu nhiệm vụ và nhu cầu xã hội. Các hình thức tuyên truyền, phổ biến có hiệu quả đã được thực tiễn kiểm nghiệm tính đúng đắn được tăng cường hơn, đồng thời mạnh dạn loại bỏ các hình thức không hiệu quả hoặc không còn phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Các cơ quan, đơn vị đã chú trọng tổ chức khảo sát, nắm bắt nhu cầu thông tin về pháp luật, chủ động lựa chọn nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với đặc thù đối tượng, địa bàn, lĩnh vực trước khi triển khai thực hiện các hoạt động PBGDPL cụ thể (Bộ Quốc phòng kết hợp PBGDPL với sinh hoạt tư tưởng, học tập các quy định pháp luật mới có liên hệ với tình hình tuân thủ, chấp hành pháp luật, chấp hành kỷ luật của cơ quan, đơn vị). Một số địa phương triển khai các hoạt động PBGDPL gắn với các lĩnh vực, vấn đề mà dư luận quan tâm (như an toàn vệ sinh thực phẩm; trật tự, an toàn giao thông; bảo vệ môi trường; đất đai; phòng, chống tệ nạn xã hội; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, phòng chống cháy nổ...).

Qua báo cáo của bộ, ngành, địa phương cho thấy, các hình thức PBGDPL truyền thống tiếp tục được lựa chọn và ngày càng phát huy hiệu quả như tổ chức PBGDPL thông qua các hội nghị, hội thảo, qua phương tiện thông tin đại

<sup>1</sup> Tại An Giang, mỗi Phòng Tư pháp có từ 5-6 biên chế; hầu hết cấp xã bố trí 2 công chức Tư pháp-Hộ tịch; Sở Tài chính, Công ty cổ phần Cảng An Giang thành lập Phòng Pháp chế. Tại Tiền Giang, 100% đơn vị, trường học, Phòng Giáo dục và Đào tạo đều bố trí công chức, viên chức, giáo viên phụ trách công tác PBGDPL;



chúng, truyền thanh cơ sở (Cổng thông tin điện tử, báo, tạp chí, loa truyền thanh cơ sở); tổ, mô hình điểm, Câu lạc bộ pháp luật, đội nòng cốt; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật; biên soạn tài liệu; hoạt động hòa giải ở cơ sở; tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; qua khai thác tủ sách pháp luật; phiên tòa lưu động, hưởng ứng Ngày pháp luật... Nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến đã được đổi mới, hiệu quả được nâng lên như: Giới thiệu văn bản bằng trình chiếu kết hợp hình ảnh, phim tư liệu; sân khấu hóa; lồng ghép trong các phong trào, biểu diễn văn hóa văn nghệ, hội trại, diễn đàn; phát thanh trên hệ thống phát thanh nội bộ, trên xe ô tô đưa đón người lao động từ nơi ở đến nơi làm việc (Bộ Công Thương); đổi mới hoạt động tuyên truyền miệng gắn với trao đổi, đối thoại giải đáp thắc mắc cho người nghe (Bình Dương, Đồng Nai); thi trắc nghiệm (Cần Thơ).

Từ thực tiễn triển khai Chương trình và các Đề án đã xuất hiện nhiều hình thức PBGDPL mới như: Tổ tư vấn tâm lý, pháp lý quân nhân; "Mỗi tuần một điều luật", "Mỗi ngày một câu hỏi pháp luật" (Bộ Quốc phòng); chiếu phim lưu động (Đồng Nai); "Quán cà phê pháp luật", "Điểm hẹn pháp luật" và "Tủ sách điện tử" nhằm khắc phục hạn chế từ mô hình tủ sách truyền thống (Cần Thơ); tổ chức sự kiện truyền thông tại cộng đồng gắn với giao lưu, trả lời câu hỏi có thưởng, thi tìm hiểu pháp luật, tiểu phẩm vui, đối thoại, tọa đàm (Cà Mau); "Nhóm nòng cốt" của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã trích đăng các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của công dân trên Đài Truyền thanh của thôn, tổ dân phố; kẻ, vẽ pano, khẩu hiệu tuyên truyền tại Nhà văn hóa, Bảng thông tin, những nơi tập trung đông người của khu dân cư; phân công sưu tầm các cuốn sách, bài viết hay về pháp luật, trích đăng các điều khoản quan trọng dán lên Bảng tin của các tổ dân phố, cứ 1- 2 tuần lại thay các nội dung mới (Hà Nội)... Có nơi áp dụng hình thức thử nghiệm như giải đáp pháp luật qua hộp thư điện tử, gửi ý kiến giải đáp qua đường bưu điện (Hà Nam)... **(Xem thêm Phụ lục 5).**

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong thực hiện các hoạt động của Chương trình và các Đề án cũng được quan tâm, chú trọng hơn, mang lại hiệu quả tích cực như: Nâng cấp các trang thông tin điện tử, để tăng cường đăng tải tin, bài văn bản pháp luật; thi tìm hiểu pháp luật, tổ chức giao lưu trực tuyến, triển khai các văn bản mới ban hành dưới dạng hội nghị trực tuyến qua mạng internet (Bình Dương, Nghệ An, tp Hà Nội, Hồ Chí Minh); tuyên truyền, phổ biến qua mạng internet, cập nhật, đăng tải các quy định pháp luật mới; giải đáp pháp luật qua hộp thư điện tử (Hà Nam, Nghệ An). Nhiều giải pháp đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL đã được áp dụng như chỉ đạo cơ quan báo chí chủ động mở các chuyên mục, chương trình mới hoặc nâng cao chất lượng các chương trình hiện có; đầu tư, trang bị các thiết bị kỹ thuật chuyên dụng để ghi hình, biên tập thành các băng, đĩa PBGDPL, sử dụng các phần mềm tin học để thiết kế các sản phẩm PBGDPL (TP Hồ Chí Minh).



***Thứ sáu, hoạt động PBGDPL được hướng mạnh về cơ sở, công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù được quan tâm, chú trọng hơn***

Thực hiện Chương trình và các Đề án của Chương trình, các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương đã đẩy mạnh triển khai các hoạt động PBGDPL tại địa bàn cơ sở, nhất là tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để từng bước đưa thông tin về pháp luật đến với đông đảo người dân, nâng cao hiểu biết, nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho các nhóm đối tượng này. Qua thực hiện các hoạt động và nhiệm vụ của Đề án, Chương trình, các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương có điều kiện đầu tư, hỗ trợ triển khai các hoạt động PBGDPL tại cơ sở, nhất là hoạt động tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ cơ sở và người dân. Một số đối tượng đặc thù (người dân nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, miền núi, đối tượng tại các địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật...) cũng được xác định là đối tượng được các Đề án trong Chương trình ưu tiên tập trung nguồn lực để thực hiện PBGDPL.

***Thứ bảy, hoạt động xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bước đầu được quan tâm, triển khai thực hiện***

Thông qua việc thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của Chương trình và các Đề án của Chương trình, các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương đã bước đầu chú trọng triển khai các hoạt động xã hội hóa công tác PBGDPL, nhất là phát huy vai trò, sự tham gia của Hội Luật gia các cấp, Đoàn Luật sư, các hiệp hội nghề luật, tổ chức đoàn thể xã hội (Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân...), sự hỗ trợ của các doanh nghiệp trên địa bàn. Tuy còn khó khăn nhưng một số nơi bước đầu chủ trương xã hội hóa công tác PBGDPL đã được coi là một nhiệm vụ đặt ra cho công tác PBGDPL. Nhiều nơi đã huy động được kinh phí từ các tổ chức và người dân cho công tác này (Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các tỉnh: Đà Nẵng, Phú Thọ, Hà Nội...).

***Thứ tám, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường được đẩy mạnh, góp phần xây dựng và hình thành văn hóa pháp lý cho thế hệ trẻ***

Công tác PBGDPL trong nhà trường, trong cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân được quan tâm triển khai phù hợp với từng cấp học, bậc học và trình độ đào tạo. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, từng bước chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giảng viên dạy môn pháp luật từng bước được tăng cường; chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng và mục tiêu giáo dục, đào tạo.



## **II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2016**

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2013-2016, trong đó tập trung vào hoạt động bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ người làm công tác tuyên truyền pháp luật cho nhân dân và phổ biến pháp luật tới đối tượng là người dân nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số.

Qua báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, việc bồi dưỡng đội ngũ người làm công tác tuyên truyền chủ yếu dưới hình thức tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền, kỹ năng làm việc với cộng đồng; cung cấp tài liệu pháp luật. Hoạt động phổ biến pháp luật tới đối tượng là người dân nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện dưới nhiều hình thức như: Lồng ghép các hoạt động vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn; trợ giúp pháp lý lưu động trực tiếp cho đồng bào dân tộc thiểu số; duy trì mô hình Câu lạc bộ pháp luật, tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến pháp luật trực tiếp, lồng ghép phổ biến pháp luật với các buổi hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, cấp phát tờ rơi, sách hỏi đáp pháp luật, tư vấn pháp luật lưu động, hòa giải, sinh hoạt pháp luật tại các chùa... Nội dung được phổ biến tập trung vào lĩnh vực pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn, chính sách quốc gia về xóa đói giảm nghèo, chính sách dân tộc, các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp tới người dân (Các Luật: Hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế)...

Qua thực hiện Đề án đã giúp người dân nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan liên quan đến người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận ngày càng đầy đủ, kịp thời hơn với các quy định pháp luật, nâng cao nhận thức pháp luật, giảm thiểu vi phạm pháp luật, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng nông thôn mới, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Tại nhiều địa phương, tỉ lệ hoàn thành các mục tiêu theo kế hoạch về số người được phổ biến, số cán bộ, công chức được phổ biến khá cao: Đà Nẵng, Cà Mau (trên 80%), Nam Định (trên 70%).

### **2. Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước” đến năm 2016**

Các hoạt động của Đề án bám sát Quyết định số 1063/QĐ-BTP ngày 09/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2013-2016; tập trung vào hoạt động rà soát, củng cố kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ làm công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý.



Hoạt động của Đề án chủ yếu là tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL; biên soạn, phát hành tài liệu pháp luật cho đối tượng thuộc phạm vi Đề án. Qua 04 năm thực hiện Đề án, điểm nổi bật là công tác bồi dưỡng, tập huấn nguồn nhân lực PBGDPL đã đi vào nề nếp, trở thành công việc định kỳ, thường xuyên; đã hoàn thiện các văn bản về nguồn nhân lực PBGDPL<sup>2</sup>; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, nâng cấp website Trang thông tin PBGDPL; chuẩn hóa bộ tài liệu nguồn bồi dưỡng nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật; đưa pháp luật về PBGDPL và kỹ năng PBGDPL vào giảng dạy tại Học viện Tư pháp trong đào tạo nghề luật. Một số địa phương đã xây dựng, áp dụng các hình thức bồi dưỡng mới như: tổ chức lớp dạy và học pháp luật trên đài phát thanh và truyền hình tỉnh (Hậu Giang); tổ chức hội nghị báo cáo viên (Đồng Nai). Có địa phương công tác tập huấn được triển khai đồng bộ, thường xuyên (Thanh Hóa: trung bình mỗi cấp huyện tổ chức 01 hội nghị/năm để bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật). Nhờ triển khai đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp đề ra trong Đề án gắn với thi hành Luật PBGDPL, đến nay đội ngũ cán bộ thực hiện PBGDPL đang dần được kiện toàn, đủ về số lượng, chất lượng được nâng lên. Nhiều nơi tỷ lệ hoàn thành mục tiêu của Đề án khá cao: Thanh Hóa (89%), Quảng Bình (80%), Ninh Thuận (70%)... hoặc có số lượng đội ngũ người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng cao: Thành phố Hồ Chí Minh, Nghệ An, Nam Định (100%), Cà Mau (98%)...

### **3. Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” đến năm 2016**

Các hoạt động của Đề án đã bám sát Quyết định số 1141/QĐ-BĐHĐA ngày 29/3/2013 của Ban Điều hành Đề án về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2013-2016 và Kế hoạch hằng năm; chủ yếu tập trung vào hoạt động nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhà giáo và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy kiến thức pháp luật trong chương trình chính khóa, ngoại khóa.

Qua 04 năm thực hiện, điểm nổi bật của Đề án là công tác chỉ đạo điều hành, hướng dẫn, triển khai, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện rất tập trung và quyết liệt. Bộ Tư pháp và Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp chặt chẽ trong thực hiện thông qua Chương trình phối hợp hoạt động hằng năm và cả giai đoạn. Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tại địa phương, 100% Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố đều ban hành Kế hoạch triển khai Đề án giai đoạn 2013-2016 và kế hoạch triển khai hàng năm; xây dựng, nhân rộng nhiều

---

<sup>2</sup> Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; Thông tư số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.



mô hình PBGDPL có hiệu quả (tổ chức thảo luận nhóm, bình luận các sự kiện; nêu và giải quyết vấn đề pháp lý đặt ra trong thực tiễn cuộc sống gắn với chủ đề bài học; tổ chức cho học sinh sắm vai, sân khấu hóa; tổ chức dạy học ở thực địa, ở viện bảo tàng, công trình văn hóa, tham dự phiên tòa; “Giờ học ngoại khóa” tại Bảo tàng gắn với giáo dục kỹ năng sống, qua các dự án của nước ngoài (Đà Nẵng), thi tìm hiểu pháp luật, xây dựng mô hình thí điểm (bố trí giáo viên tư vấn tâm lý học đường) hoặc giáo dục lịch sử địa phương (Đà Nẵng). Đây là một trong những Đề án huy động được nhiều nguồn lực trong xã hội tham gia và có kinh phí khá lớn để bảo đảm triển khai thực hiện tại một số địa phương như: tp Hồ Chí Minh gần 40 tỷ đồng (xã hội hóa hơn 2 tỷ đồng); Cao Bằng hơn 3 tỷ (xã hội hóa 177 triệu đồng); Đồng Nai gần 4,5 tỷ đồng (xã hội hóa 450 triệu đồng).

Kết quả cho thấy đây là một trong số những Đề án được thực hiện rất có hiệu quả; tạo sự chuyển biến căn bản về hiệu quả của hoạt động PBGDPL trong nhà trường nhất là lựa chọn nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với lứa tuổi, kết hợp lý luận và thực tiễn, tích hợp, lồng ghép nội dung pháp luật một cách hợp lý trong môn học đạo đức, môn học giáo dục công dân ở phổ thông; bảo đảm sự liên kết về kiến thức giữa các cấp học và trình độ đào tạo. Kết thúc giai đoạn thực hiện Đề án, nhiều địa phương đạt mục tiêu đề ra rất cao: Quảng Bình (100%), Nghệ An (100% đơn vị trường học xây dựng đầy đủ kế hoạch PBGDPL trong trường học, 100% trường học thực hiện nghiêm túc công tác PBGDPL); Phú Thọ (100% các trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp đã xây dựng tủ sách pháp luật hoặc giá sách pháp luật)...

#### **4. Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp” đến năm 2016**

Các hoạt động của Đề án đã bám sát Kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2013-2016 (theo Quyết định số 579/QĐ-LĐTBXH ngày 10/4/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), tập trung bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nòng cốt làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động cho người lao động và người sử dụng lao động...

Đối tượng của Đề án là người lao động, người sử dụng lao động, cán bộ ngành lao động, thương binh và xã hội, cán bộ công đoàn, cán bộ tiền lương trong các đơn vị, doanh nghiệp. Hoạt động chủ yếu là tập huấn, tư vấn, hướng dẫn, giải đáp, cung cấp tài liệu pháp luật lao động, thuế, BHXH, công đoàn... và các hoạt động khác như khảo sát nhu cầu PBGDPL, tọa đàm, phóng sự, đưa tin trên báo, đài, sử dụng băng rôn, khẩu hiệu, thi tìm hiểu pháp luật... Nhiều hình thức PBGDPL mới được áp dụng đem lại hiệu quả như: phối hợp với Liên đoàn lao động tổ chức tuyên truyền pháp luật lao động; đối thoại với người lao động, người sử dụng lao động; đối thoại doanh nghiệp (Bộ Lao động, Thương binh và xã hội); cấp phát sách hệ thống các văn bản pháp luật lao động đến địa



chỉ email của các doanh nghiệp (Đà Nẵng), trưng bày, triển lãm hình ảnh, dụng cụ về công tác an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ, tai nạn lao động (An Giang); lồng ghép với văn nghệ, cán bộ công đoàn xuống khu nhà trọ để tuyên truyền (Quảng Ninh). Hoạt động thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật lao động trong các doanh nghiệp được nhiều địa phương chú trọng (Ninh Thuận, Đà Nẵng, Quảng Trị), kịp thời phát hiện chấn chỉnh và xử lý hành vi vi phạm.

Qua 04 năm thực hiện, Đề án đã tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, người lao động trong các doanh nghiệp. Các đơn vị chấp hành pháp luật ngày càng tốt hơn, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ. Nhiều nơi đạt tỷ lệ cao so với mục tiêu đề ra: Ninh Thuận (80%), Thanh Hóa (72%); số lượng người lao động, người sử dụng lao động được PBGDPL cao (Nghệ An: 95% người sử dụng lao động, 75% người lao động) hoặc giảm số vụ tranh chấp lao động tập thể (Bình Dương).

### **5. Đề án “Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2012 - 2016”**

Các hoạt động của Đề án đã bám sát nhiệm vụ của Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung thực hiện các hoạt động phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo tới đối tượng người dân và cán bộ, công chức ở cấp xã. Việc PBGDPL chủ yếu qua hội nghị tập huấn, các phương tiện thông tin đại chúng (Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói, Báo chí), tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, cấp phát tài liệu (sách hỏi đáp, tờ gấp...); thi tìm hiểu pháp luật, tọa đàm, nói chuyện, lồng ghép với sinh hoạt chính trị, văn hóa của nhân dân địa phương. Qua 04 năm thực hiện, Đề án đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và nâng cao ý thức, hình thành thói quen tôn trọng và chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong cán bộ và nhân dân; nâng cao nhận thức, đề cao trách nhiệm của chính quyền các cấp, nhất là cấp xã trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đề án đã góp phần hạn chế khiếu nại, tố cáo trái pháp luật, vượt cấp, góp phần giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài; nhiều địa phương đạt kết quả cao: An Giang (100%), Tiền Giang (85%), Thanh Hóa (82%)...

### **6. Đề án “Tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư giai đoạn 2012 - 2016”**

Hoạt động của Đề án bám sát Kế hoạch số 387/KH-MTTW-BTT ngày 30/9/2013 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai Đề án giai đoạn 2013-2016; tập trung vào công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật của nhân dân ở các khu dân cư.

Việc thực hiện Đề án chủ yếu thông qua lồng ghép với các phong trào, cuộc vận động tại địa phương (như Ngày pháp luật, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phòng, chống tên nạn ma túy, mại dâm, xây dựng “gia đình



văn hóa”, ký cam kết điểm sáng chấp hành pháp luật...); xây dựng và duy trì sinh hoạt của các nhóm nòng cốt, câu lạc bộ pháp luật. Bên cạnh đó, Đề án còn có các hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ, công chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về các văn bản pháp luật liên quan đến giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc các cấp qua hoạt động tập huấn, phát hành bản tin công tác mặt trận; chọn các khu dân cư thực hiện các hoạt động chỉ đạo điểm; phát tài liệu, tuyên truyền qua hệ thống loa, đài truyền thanh, sinh hoạt hội, họp.

Qua 4 năm thực hiện, Đề án đã huy động được sự tham gia, phối hợp thực hiện của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, sự hưởng ứng của toàn dân. Qua thực hiện Đề án đã vận động hội viên, nhân dân nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật một cách tự giác, tạo nếp sống tự quản theo pháp luật trong cộng đồng dân cư; từng bước hạn chế vi phạm pháp luật, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nhiều nơi, tỷ lệ hoàn thành các mục tiêu của Đề án cao: Thanh Hóa (90%), Hà Nam (100% cấp xã đều có Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng, hơn 70% hoạt động tốt)...

### **7. Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2016”**

Các hoạt động của Đề án đã bám sát các nhiệm vụ của Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung thực hiện đa dạng các hình thức PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL ở vùng biên giới, hải đảo.

Qua 4 năm thực hiện, Đề án được các địa phương đánh giá đạt hiệu quả cao; triển khai nghiêm túc, toàn diện, không ngừng tìm tòi, đổi mới cách thức tuyên truyền. Hoạt động PBGDPL cho cán bộ, nhân dân được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với lối sống, sinh hoạt của người dân vùng biên giới, hải đảo (như qua hoạt động của các tổ, nhóm cơ sở; xây dựng, củng cố tủ sách, túi sách pháp luật; tuyên truyền bằng xe lưu động; qua pano, áp phích, khẩu hiệu; phát thanh tuyên truyền; sinh hoạt văn nghệ; sinh hoạt Ngày pháp luật... Nhiều địa phương đã quan tâm đổi mới hình thức tuyên truyền; kết hợp tuyên truyền miệng với tuyên truyền qua phóng sự, video clip, đối thoại, trao đổi trực tiếp (An Giang); qua công tác kiểm soát xuất, nhập cảnh và hành chính cho các đối tượng là thuyền viên, khách du lịch, ngư dân (Đà Nẵng); sinh hoạt ngày pháp luật ở các đồn biên phòng mỗi tháng/lần (Quảng Trị), câu lạc bộ “Tuổi trẻ với pháp luật (Quảng Ninh), “Mỗi tuần một câu hỏi, một đáp án” (Cao Bằng)... Nội dung tuyên truyền chủ yếu là các Hiệp định, quy chế biên giới, quy chế cửa khẩu, Luật biên giới quốc gia, Luật biển Việt Nam, Luật khiếu nại, Luật tố cáo; Luật cư trú, Luật hôn nhân và gia đình, Luật bình đẳng giới...



Qua việc thực hiện Đề án, nhận thức pháp luật của cán bộ, chiến sỹ, công chức, nhân dân trong xây dựng, bảo vệ biên giới được nâng lên rõ rệt, góp phần giữ gìn trật tự khu vực biên giới, nêu cao tinh thần cảnh giác trong phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm. Tỷ lệ đạt được mục tiêu của nhiều địa phương khá cao: Thanh Hóa (90%); Nam Định, Cà Mau (100% cán bộ, chiến sỹ các đơn vị quân đội và lực lượng dân quân tự vệ ở vùng biên, đa số cán bộ nhân dân khu vực biên được PBGPL)...

### **8. Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016”**

Tuy phạm vi của Đề án được ưu tiên triển khai thực hiện tại một số địa bàn trọng điểm vi phạm pháp luật của 18 tỉnh, thành phố nhưng nhiều địa phương trong cả nước đã căn cứ vào nội dung, Kế hoạch triển khai Đề án của Trung ương tự xây dựng và triển khai tại địa phương, trong đó chủ yếu là lồng ghép vào các Chương trình, Đề án khác về PBGDPL.

Các hoạt động chủ yếu của Đề án bao gồm lựa chọn địa bàn điểm về vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai, môi trường, ma túy, giao thông; tổ chức khảo sát tình hình PBGDPL tại địa bàn trọng điểm; bồi dưỡng kiến thức pháp luật có liên quan và nghiệp vụ PBGDPL cho cán bộ, công chức cấp xã, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên cơ sở...; phát hành tài liệu pháp luật; tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, sinh hoạt trong cộng đồng dân cư hoặc tổ chức một số hội thảo, tọa đàm nhận diện vai trò của công tác PBGDPL trong phòng chống vi phạm pháp luật. Nội dung tuyên truyền, phổ biến tập trung vào các văn bản về phòng, chống, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai, môi trường, an toàn giao thông, hình sự, tệ nạn xã hội.

Qua 04 năm thực hiện, kết quả nổi bật mà Đề án mang lại là đã huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành, đoàn thể, cơ quan truyền thông báo chí trong hoạt động PBGDPL tại các xã chọn điểm về vi phạm pháp luật. Qua đó giúp xác định rõ nhu cầu thông tin về pháp luật của đối tượng, từ đó tập trung nguồn lực (kinh phí, nhân lực) để thực hiện hiệu quả. Qua thực hiện Đề án đã nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân tại các địa bàn chọn làm điểm, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế ở địa phương. Nhiều nơi đạt tỷ lệ cao so với Kế hoạch đề ra: Thanh Hóa (90%); Cà Mau có 08/10 địa bàn tội phạm và vi phạm pháp luật giảm từ 13-17% so với cùng kỳ; 02/10 địa bàn giảm từ 8 đến 11%...

### **9. Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Truyền hình Việt Nam giai đoạn 2012 - 2016” và Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên Đài Tiếng nói Việt Nam giai đoạn 2012 - 2016”**

Do khó khăn về kinh phí nên ở Trung ương, hai cơ quan chủ trì Đề án là Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam đều không tổ chức hướng



dẫn triển khai thực hiện Đề án mà lồng ghép trong hoạt động chuyên môn hằng năm. Tuy nhiên nhiều địa phương vẫn triển khai các nội dung của Đề án dưới tên gọi “Đề án tăng cường công tác PBGDPL trên sóng phát thanh, truyền hình”.

Đề án tập trung tăng cường số lượng, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, phóng viên thực hiện công tác PBGDPL trên sóng phát thanh, truyền hình; xây dựng và tăng thời lượng phát sóng chương trình, chuyên mục về pháp luật; đổi mới và nâng cao chất lượng nội dung và hình thức các tin, bài, phóng sự, các mục, chuyên mục PBGDPL; hỏi đáp pháp luật qua hộp thư truyền hình, bạn nghe đài. Qua công tác PBGDPL trên Đài Truyền hình, Đài Tiếng Nói, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đã kịp thời tuyên truyền đến đông đảo cán bộ, nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật với nhiều kết quả đáng ghi nhận: Nam Định (70% cán bộ, phóng viên được bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL).

### **10. Đề án “Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012-2016”**

Qua 04 năm thực hiện, Đề án đã triển khai được hầu hết nhiệm vụ và cơ bản đạt được mục tiêu đề ra, tiêu biểu là xây dựng được cơ sở nhận thức về xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý (TGPL); rút ra bài học kinh nghiệm trong xây dựng mô hình PBGDPL, TGPL, tư vấn pháp luật ở cơ sở; phát huy vai trò xã hội của Hội luật gia các cấp trong hoạt động PBGDPL, TGPL, tư vấn pháp luật cho các đối tượng có nhu cầu. Có địa phương việc triển khai Đề án được thực hiện tương đối tốt: Thanh Hóa (62%).

Do xã hội hóa hoạt động PBGDPL và TGPL là những hoạt động rất mới nên thời gian qua, các hoạt động của Đề án chủ yếu tập trung vào nghiên cứu, làm thử và rút kinh nghiệm. Mặc dù các nhiệm vụ được thực hiện theo đúng dự kiến ban đầu nhưng vẫn chưa thực sự sắc nét. Qua báo cáo của Bộ, ngành, địa phương cho thấy Đề án chưa có nhiều hoạt động ở cơ sở, chưa được đông đảo các địa phương bố trí nguồn lực thực hiện. Vì vậy, cần thiết phải tiếp tục duy trì các hoạt động Đề án, có thêm những giải pháp khả thi để đưa công tác xã hội hóa PBGDPL và TGPL thực sự trở thành giải pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng công tác PBGDPL nói chung và TGPL nói riêng.

### **III. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

Qua 04 năm thực hiện, các cơ quan, đơn vị đã bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Chương trình. Đến nay các mục tiêu phổ biến pháp luật cho các đối tượng cụ thể cơ bản đạt được; nhiều nơi tỷ lệ đạt khá cao (Bộ Quốc phòng, tp Hà Nội, tp Hồ Chí Minh, Nghệ An, Nam Định, Thanh Hóa, Cà Mau, Quảng Bình, Quảng Nam...). Qua đó, góp phần đưa công tác PBGDPL phát triển, đi vào thực chất, thiết thực, hiệu quả hơn, góp phần nâng cao nhận



thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân, thể hiện cụ thể như sau:

### **1. Tác động tới công tác quản lý nhà nước về PBGDPL**

Chương trình và các Đề án đã tạo cơ sở pháp lý và nguồn lực góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PBGDPL. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo Bộ, ngành, đoàn thể và địa phương đã quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp, nhất là giữa tổ chức Đảng, chính quyền, công đoàn và đoàn thanh niên trong công tác PBGDPL; chú trọng xây dựng, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ hướng đến chuyên nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL thuần thực hơn; đổi mới các hình thức PBGDPL theo hướng phong phú, đa dạng và thiết thực, phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của cơ quan, đơn vị; PBGDPL được hướng về cơ sở, nâng cao chất lượng công tác PBGDPL tại các cơ sở giáo dục.

Các Đề án được triển khai trong Chương trình cơ bản phù hợp với nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân ở cơ sở (người lao động, người dân nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số...), giải quyết những vấn đề còn tồn tại trong công tác PBGDPL thời gian qua (nhất là chất lượng nguồn lực làm công tác PBGDPL, vi phạm pháp luật tại khu vực thường xuyên xảy ra vi phạm...) và tổ chức triển khai vấn đề mới đặt ra như xã hội hóa, đổi mới công tác PBGDPL trong nhà trường. Đánh giá của địa phương cho thấy việc các Đề án hướng tới từng nhóm đối tượng cụ thể là cách làm hay, giúp tập trung nguồn lực, nắm bắt nhu cầu từ đó đưa ra các giải pháp, chính sách phổ biến pháp luật được dễ dàng hơn.

### **2. Ý nghĩa đối với xã hội và người dân**

Qua thực hiện Chương trình, Đề án đã phổ biến kịp thời các quy định pháp luật gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng và đời sống sinh hoạt, học tập của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sĩ, học sinh, sinh viên và nhân dân, tạo điều kiện để cán bộ và nhân dân sử dụng pháp luật làm phương tiện, công cụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Từ đó, hoạt động PBGDPL ngày càng được đông đảo cán bộ, chiến sĩ và người dân quan tâm, tham gia học tập và tìm hiểu, nâng cao nhận thức pháp luật, góp phần xóa bỏ nhiều phong tục tập quán lạc hậu, hạn chế tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, giảm bớt tình trạng khiếu nại, tố cáo, nâng cao trách nhiệm cho cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

## **IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

- Chương trình và các Đề án về PBGDPL có mục tiêu lớn, nhiều nhiệm vụ, hoạt động nhưng thiếu nguồn lực bảo đảm, nhất là đối với địa phương chưa tự cân đối được ngân sách thuộc diện ngân sách Trung ương phải hỗ trợ. Thực



tiền cho thấy, có một số Đề án rất hiệu quả và thiết thực nhưng do nguồn lực đầu tư hạn chế nên chưa phát huy hết tác động tích cực, sức lan tỏa<sup>3</sup>, vì thế cần được kéo dài để có điều kiện đầu tư nguồn lực<sup>4</sup> và chấm dứt các Đề án không hiệu quả và bổ sung các Đề án mới đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn.

- Các Đề án về PBGDPL chủ yếu do Bộ, ngành, đoàn thể chủ trì thực hiện, chưa phát huy được vai trò của cơ quan, tổ chức phối hợp, nhất là vai trò điều phối của Hội đồng phối hợp PBGDPL và cơ quan thường trực Hội đồng<sup>5</sup>, dẫn đến trùng lặp đối tượng, mục tiêu, nội dung hoạt động; chưa phát huy đầy đủ vai trò chủ động, sáng tạo dựa trên điều kiện đặc thù của từng địa phương; thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký chưa chủ động triển khai nhiệm vụ; có nơi giao khoán cho ngành tư pháp thực hiện. Mức độ thực hiện Chương trình và các Đề án cũng không đồng đều làm ảnh hưởng đến tính hệ thống, đồng bộ của Chương trình<sup>6</sup>. Hầu hết các Đề án đều chưa khuyến khích, huy động được mọi nguồn lực xã hội tham gia hỗ trợ, tài trợ theo chủ trương xã hội hóa.

- Một số mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Chương trình, các Đề án đã được kiểm nghiệm tính đúng đắn nhưng vẫn chưa đạt được, nhất là mục tiêu của Chương trình “*Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL*” và mục tiêu trong từng Đề án cụ thể<sup>7</sup>. Ý thức tôn trọng, chấp

<sup>3</sup> Đề án 1928 “Nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường”; Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012-2016”.

<sup>4</sup> Kết thúc giai đoạn thực hiện Chương trình, Đề án, các địa phương như Hà Nội, Tiền Giang, Vĩnh Phúc, Ninh Bình vẫn ban hành các Đề án triển khai thực hiện công tác PBGDPL để bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm;

<sup>5</sup> Nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức cùng tuyên truyền nội dung tương tự tại một số địa bàn (nhất là trung tâm) dẫn đến có nơi được PBGDPL thường xuyên khiến người dân nhàm chán; tại vùng sâu, vùng biên giới ít được quan tâm thì người dân lại gặp khó khăn trong tiếp cận pháp luật dẫn đến thiếu hiểu biết pháp luật (Điện Biên).

<sup>6</sup> Có địa phương đầu tư rất lớn, bình quân mỗi năm từ 3-5 tỷ đồng hoặc cao hơn (như Vĩnh Phúc, tp Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Tiền Giang) nhưng có địa phương đầu tư không lớn, bình quân khoảng 300-500 triệu đồng (chủ yếu kinh phí chi cho hoạt động thường xuyên; hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL và cơ quan thường trực của Hội đồng hoặc triển khai tuyên truyền, phổ biến các văn bản luật cụ thể theo Kế hoạch hằng năm), trong khi đây là địa bàn nhu cầu thông tin về pháp luật của người dân rất lớn (Điện Biên, Cao Bằng, Bắc Kạn, Khánh Hòa, Phú Yên, Đắk Nông, Kon Tum).

<sup>7</sup> Đề án “*Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của đất nước*” (chưa xây dựng được chính sách, chiến lược về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong công tác PBGDPL; chưa xây dựng quy hoạch cán bộ có ngoại ngữ, biết tiếng dân tộc, người dân tộc thiểu số tạo nguồn cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn pháp lý, nghiệp vụ PBGDPL cho lực lượng làm công tác PBGDPL tại vùng miền núi, dân tộc thiểu số với kế hoạch và chính sách đặc thù), Đề án “*Nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường*” (Chưa xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và lộ trình hoàn thành việc chuẩn hóa đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân; giáo viên, giảng viên dạy pháp luật); Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp*” (chưa xây dựng được chính sách khuyến khích doanh nghiệp tự tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động và các pháp luật khác liên quan tới hoạt động của doanh nghiệp và quyền, nghĩa vụ của công dân và người lao động tại doanh nghiệp; Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đưa công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động và các pháp luật khác liên quan tới hoạt động của doanh nghiệp và quyền, nghĩa vụ của công dân thành một trong những nội dung của thỏa ước lao động tập thể, thành một trong những chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp); Đề án “*Tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư*” (chưa phát huy được vai trò của các cơ quan tham gia Đề án, các tổ chức thành viên của Mặt trận ở cơ sở; chưa phát hiện được các cách làm mới trong hoạt động phổ biến pháp luật cho người dân ở cơ sở); Đề án “*Xã hội hóa công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý*” (chưa xây dựng được đề xuất cụ thể để hoàn thiện pháp luật hiện hành để khuyến khích các tổ chức, cá nhân tài trợ kinh phí PBGDPL và TGPL; chưa



hành pháp luật trong toàn xã hội chưa có chuyển biến rõ rệt, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc và thiểu số. Nội dung, hình thức PBGDPL chậm đổi mới, chưa phù hợp với tính chất, đặc điểm của đối tượng; hiệu quả PBGDPL chưa cao trong khi chưa có Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL; chưa tận dụng triệt để thành tựu của công nghệ thông tin, kỹ thuật số để kết nối, chia sẻ thông tin. Chất lượng PBGDPL trong nhà trường chưa có chuyển biến rõ rệt trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo<sup>8</sup>. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến hỗ trợ hoạt động khởi sự kinh doanh trước yêu cầu hội nhập quốc tế, PBGDPL cho người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, trẻ em lang thang, cơ nhỡ và một số đối tượng đặc thù...chưa được chú trọng đúng mức.

- Về vướng mắc cụ thể trong tổ chức thực hiện Chương trình và các Đề án:

+ Một số cơ quan chậm hoặc không ban hành kế hoạch thực hiện Đề án mà lồng ghép với các hoạt động chuyên môn nhưng chưa bài bản, chưa bám sát mục đích, yêu cầu của Đề án. Hai cơ quan chủ trì Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL trên Đài Tiếng nói Việt Nam giai đoạn 2013-2016” và “Tăng cường công tác PBGDPL trên Đài Truyền hình Việt Nam giai đoạn 2013-2016” đã không ban hành kế hoạch triển khai thực hiện theo Đề án. Hoặc mỗi cơ quan chủ trì Đề án đều có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện riêng, thời gian không thống nhất nên thiếu tính gắn kết giữa các hoạt động, chưa tạo sự đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo từ trung ương tới địa phương.

+ Đối tượng, nội dung PBGDPL của các Đề án còn trùng lặp, hình thức triển khai giống nhau, dẫn đến tâm lý nhàm chán trong đối tượng thụ hưởng<sup>9</sup>. Vai trò tham mưu, chủ trì điều phối thực hiện các Đề án còn hạn chế; trách nhiệm tham gia và sự phối hợp của các cơ quan thành viên chưa cao, chủ yếu do cơ quan chủ trì Đề án chủ động thực hiện. Có địa phương, Đề án không được triển khai hoặc triển khai nhưng chưa đạt hiệu quả do có khó khăn về nhân lực, kinh phí (Quảng Nam, Gia Lai, Quảng Ninh, Bắc Giang...). Việc sơ kết, rút kinh nghiệm chưa được chú trọng đúng mức, nhất là các hoạt động chỉ đạo điểm, chưa có cơ sở rút kinh nghiệm để nhân rộng

---

phát huy triệt để vai trò của Hội luật gia các cấp trong PBGDPL và TGPL; chưa xây dựng được mô hình hoạt động PBGDPL và TGPL hiệu quả ở cơ sở)...

<sup>8</sup> Nặng về lý thuyết, chưa phù hợp với tâm lý, lứa tuổi và nhu cầu của học sinh, sinh viên; các hoạt động ngoại khóa vẫn chủ yếu gắn với phổ biến quy định của pháp luật, chưa chú trọng đến kỹ năng ứng xử để hình thành tư duy, phương pháp vận dụng giải quyết vấn đề thực tiễn; việc đổi mới sách giáo khoa, giáo trình giáo dục công dân, pháp luật chưa theo kịp tình hình, chưa đáp ứng nhu cầu của việc giảng dạy và học.

<sup>9</sup> Đề án nào cũng có nhiệm vụ bồi dưỡng nguồn nhân lực, trong khi đã có Đề án “Củng cố và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước” (Cà Mau).



những mô hình, cách làm hay; công tác tổng hợp, báo cáo theo định kỳ các Đề án còn chậm.

## 2. Nguyên nhân

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến hạn chế trên đây, cả về nhận thức, thể chế<sup>10</sup>, cơ chế tổ chức thực hiện<sup>11</sup>, nguồn lực bảo đảm. Một số Đề án kéo dài nhưng chậm điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, cụ thể như sau:

### 2.1. Nguyên nhân chủ quan

- *Về nhận thức*: Một số cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chưa đề cao trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL; một số ít cán bộ, đảng viên chưa tích cực tham gia PBGDPL tại đơn vị, chưa gương mẫu chấp hành pháp luật, kỷ luật.

- *Về chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp triển khai thực hiện*: Công tác ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo đôi lúc chưa kịp thời; cơ quan tư pháp chưa phát huy được vai trò quản lý, theo dõi, điều phối hoạt động PBGDPL. Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký là lãnh đạo cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tham gia nhiều Ban chỉ đạo, Tổ thư ký nhưng hiệu quả hoạt động không cao.

- *Về nguồn lực bảo đảm*: Cán bộ làm công tác PBGDPL mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm, khối lượng nhiệm vụ chuyên môn nhiều; trình độ, năng lực không đồng đều, khả năng cập nhật thông tin, văn bản pháp luật mới hạn chế. Kinh phí cấp cho công tác PBGDPL không đồng đều giữa các địa phương, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ (đặc biệt là địa phương chưa tự cân đối được ngân sách). Cấp huyện, cấp xã hầu như chưa bố trí nguồn kinh phí riêng để triển khai các hoạt động đặc thù của từng Đề án mà sử dụng chung trong nguồn kinh phí chi thường xuyên hoặc lồng ghép với các hoạt động chuyên môn khác<sup>12</sup> (**Xem thêm Phụ lục 4**).

### 2.2. Nguyên nhân khách quan

- Thời gian thực hiện Đề án ngắn, mất nhiều thời gian cho việc ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai dẫn đến kết quả thực hiện chưa nhiều. Số lượng văn bản pháp luật ban hành lớn, thường xuyên sửa đổi, bổ sung gây khó khăn cho việc phổ biến đến người dân. Ý thức chủ động nghiên cứu, tìm hiểu học tập pháp luật của một bộ phận cán bộ, người dân chưa cao (chỉ quan tâm tới pháp

<sup>10</sup> Theo Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 1133/QĐ-TTg: “UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập Ban chỉ đạo để triển khai thực hiện Đề án thuộc Chương trình hành động do lãnh đạo UBND tỉnh làm Trưởng ban. Hoạt động của các Đề án đặt dưới sự chỉ đạo của Trưởng ban.” Tuy nhiên, một số địa phương lại hướng dẫn mỗi Đề án phải thành lập Ban Chỉ đạo riêng do Phó Chủ tịch UBND tỉnh là Trưởng ban (Cà Mau).

<sup>11</sup> Kế hoạch ban hành chậm: chưa lồng ghép hoạt động và nguồn lực; cơ chế phối hợp chưa tốt; chưa phát huy hết vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL, cơ quan thường trực Hội đồng, nhất là trong điều tiết, phân bổ nguồn lực;

<sup>12</sup> Tuyên Quang có 5/9 Đề án không có kinh phí để thực hiện. kinh phí bố trí cho việc triển khai từng Đề án còn hạn hẹp so với yêu cầu, nhiệm vụ



luật khi quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm) dẫn đến một số hoạt động PBGDPL chưa thu hút được sự quan tâm của người dân.

- Nhiều địa phương - địa hình, giao thông, cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn; trình độ nhận thức pháp luật của nhân dân, nhất là người dân sinh sống tại các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa còn hạn chế; việc tiếp cận chủ doanh nghiệp, người lao động làm việc trong doanh nghiệp ngoài nhà nước khó khăn.

- PBGDPL là hoạt động có tính xã hội cao, không phát sinh lợi nhuận nên khó thu hút sự hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện chính sách xã hội hóa; cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia chưa được quan tâm đúng mức. Công tác tổ chức thi hành pháp luật còn thiếu chặt chẽ; xử lý vi phạm pháp luật chưa nghiêm làm ảnh hưởng đến hiệu quả PBGDPL.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc; có cơ chế hợp lý, phân công, phân nhiệm rõ ràng; làm tốt công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác PBGDPL.

3.2. Xây dựng thể chế đầy đủ, tạo cơ sở vững chắc để triển khai bài bản, đồng bộ, có hệ thống; việc hướng dẫn triển khai, thực hiện phải cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị; bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; phát huy tính chủ động, sáng tạo của cơ sở.

3.3. Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương cần phối hợp nhịp nhàng, kịp thời và chặt chẽ, nhất là trong cung cấp thông tin, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, thành viên các Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký; lực lượng pháp chế, công chức tư pháp, cơ quan chủ trì Đề án trong tham mưu, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch. Coi trọng xây dựng lực lượng nòng cốt với cơ cấu hợp lý, nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ; bảo đảm có cán bộ chuyên trách về PBGDPL ở các đơn vị, địa phương làm đầu mối thực hiện.

3.4. Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp PBGDPL; xác định đúng nhu cầu của đối tượng để lựa chọn hình thức, nội dung phù hợp; không chỉ đáp ứng nhu cầu kiến thức cơ bản về pháp luật, mà phải thiết thực, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; phát huy hiệu quả việc PBGDPL bằng hình thức sinh động, đa dạng, các loại hình hoạt động văn hóa nghệ thuật, phương tiện thông tin đại chúng thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Kết hợp chặt chẽ với thi hành pháp luật, xử lý nghiêm vi phạm pháp luật; gắn PBGDPL với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, văn hóa cho cán bộ, nhân dân;



chú trọng giáo dục ý thức, trách nhiệm trong tự tìm hiểu, học tập pháp luật, ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật trong cán bộ và Nhân dân.

3.5. Phát huy vai trò của Mặt trận và các tổ chức thành viên của Mặt trận; các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực pháp luật; thầy, cô giáo, nhà trường, sinh viên, học sinh qua việc giáo dục, động viên đoàn viên, hội viên chủ động tìm hiểu, tuân thủ và thi hành pháp luật, xây dựng lối sống lành mạnh, dần trở thành thành viên tích cực của các Câu lạc bộ, các tổ chức tuyên truyền, PBGDPL.

3.6. Đầu tư nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên đầu tư nguồn lực cho các địa bàn khó khăn, các hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực; quan tâm xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm, cách làm hay, hiệu quả, thiết thực; tạo sự chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong triển khai thực hiện; gắn kết triển khai thực hiện Chương trình, Đề án với việc triển khai thi hành Luật PBGDPL.

## **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với Thủ tướng Chính phủ**

- Sớm ban hành Chương trình PBGDPL và các Đề án của Chương trình giai đoạn 2017-2021; đồng ý về chủ trương cho phép kéo dài một số Đề án được ban hành theo Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ để các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương ban hành các Kế hoạch tiếp tục thực hiện các Đề án đến năm 2021; giao nhiệm vụ cho bộ, ngành, đoàn thể chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 04 Đề án mới thuộc phạm vi Chương trình trong năm 2017.

- Chỉ đạo Bộ Tài chính và chính quyền địa phương cân đối ngân sách, bảo đảm đủ nguồn lực để thực hiện các Chương trình, Đề án về PBGDPL tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ, mục tiêu đề ra; ưu tiên đầu tư nguồn lực cho công tác PBGDPL cho các nhóm đối tượng đặc thù và các lĩnh vực, địa bàn cần ưu tiên đầu tư gắn với triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

### **2. Đối với các bộ, ngành, địa phương**

- Rà soát, đánh giá tổng thể, toàn diện các Đề án, Kế hoạch về PBGDPL đang thực hiện để kế thừa những thành tựu, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả; kịp thời khắc phục tồn tại, hạn chế bằng những giải pháp cụ thể; xác định rõ nhóm đối tượng, lĩnh vực, địa bàn cần tăng cường PBGDPL bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn; thường xuyên đôn đốc và kiểm tra việc tổ chức thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết.

- Ban hành các Đề án, Kế hoạch về PBGDPL trong lĩnh vực quản lý bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm; tiếp tục đổi mới cách thức thực hiện các Đề án, Kế hoạch về PBGDPL đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn; tăng cường kết nối, chia sẻ kết quả; lồng ghép các hoạt động, gắn việc triển khai các Đề án, Kế hoạch với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao để khai



thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hiện có; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát huy đầy đủ vai trò của cơ quan thông tin đại chúng trong PBGDPL; tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL.

### 3. Đối với Bộ Tài chính

Cân đối nguồn lực, bố trí đủ kinh phí bảo đảm thực hiện Chương trình và các Đề án về PBGDPL; hướng dẫn việc phân bổ kinh phí cụ thể, hợp lý cho các địa phương trong triển khai thực hiện Chương trình và các Đề án về PBGDPL, đặc biệt là các địa phương chưa tự cân đối ngân sách; tăng cường kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện các Chương trình, Đề án về PBGDPL bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/04/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/04/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI), Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTg thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- STP, Cục THADS các tỉnh, TP trực thuộc TW, Tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng, (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Phan Chí Hiếu**



